

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2013/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân số 31/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số: 03/TTr-SNV ngày 16 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Dham Ênuôl

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc quản lý, thẩm quyền quyết định và trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm tăng cường quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tại địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (Ủy ban nhân dân) tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung hoạt động đối ngoại

Hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được quy định trong Quy chế này bao gồm:

1. Các hoạt động giao lưu, hợp tác giữa tỉnh Đắk Lắk với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

2. Tổ chức và quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài (đoàn ra) và đón tiếp các đoàn nước ngoài (đoàn vào).

3. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng của Nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng.

4. Kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài đã và đang làm việc tại Đắk Lắk đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

5. Tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức trên địa bàn tỉnh.

6. Ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế.

7. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia.
8. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại tỉnh Đắk Lắk.
9. Công tác ngoại giao kinh tế; công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.
10. Công tác văn hóa đối ngoại.
11. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.
12. Thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương.
13. Theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động đối ngoại địa phương

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại.
2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân (Hội đồng nhân dân) tỉnh và sự quản lý tập trung của Ủy ban Nhân dân tỉnh đối với hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; giữa các cơ quan Trung ương và địa phương.
3. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài; giữa hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trên địa bàn tỉnh.
4. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm, vai trò và nâng cao tính chủ động của các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến đối ngoại, bảo đảm sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại.
5. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hàng năm đã được duyệt, đảm bảo nghiêm túc chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định hiện hành.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm về các hoạt động đối ngoại, bao gồm

1. Việc cử đi công tác nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh, cán bộ cấp cao tỉnh đã nghỉ hưu (trừ trường hợp các đồng chí nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định riêng của Bộ Chính trị).

2. Việc mời các đoàn cấp Tỉnh trưởng của các địa phương có quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống với tỉnh; các đoàn cấp Thứ trưởng, Phó Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở xuống của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế vào thăm và làm việc tại tỉnh.

3. Việc nhận các danh hiệu, hình thức khen thưởng của tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đã và đang làm việc tại địa phương theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế và các hoạt động đối ngoại khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ quyết định

Các đoàn ra là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và/hoặc không sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 6. Xây dựng, trình duyệt và sửa đổi, bổ sung Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động lập hồ sơ Chương trình hoạt động đối ngoại năm sau gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) trước ngày 10/11 hàng năm.

2. Hồ sơ Chương trình hoạt động đối ngoại bao gồm: báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại trong năm, Chương trình hoạt động đối ngoại năm sau, bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra (theo mẫu 01 kèm theo), bảng tổng hợp kế hoạch đoàn vào (theo mẫu 02 kèm theo).

3. Nội dung báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại trong năm, Chương trình hoạt động đối ngoại năm sau của các cơ quan, đơn vị được xây dựng căn cứ theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị.

4. Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trước khi đưa vào chương trình hoạt động đối ngoại năm sau của tỉnh.

5. Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng hồ sơ chương trình hoạt động đối ngoại năm sau của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt theo thẩm quyền, gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt trước ngày 20/11 hàng năm.

6. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát việc thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; khi cần bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ các hoạt động trong Chương trình, các cơ quan, đơn vị phải có tờ trình xin sửa đổi, bổ sung Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm (theo mẫu 03 kèm theo) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) trước ít nhất 30 ngày làm việc.

Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình xin sửa đổi, bổ sung Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm của các cơ quan, đơn vị, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt theo thẩm quyền hoặc trao đổi ý kiến với Bộ Ngoại giao và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc.

Điều 7. Thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại đã được duyệt

1. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ động, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khi triển khai thực hiện hoạt động đối ngoại theo chương trình đã được phê duyệt yêu cầu các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện (theo mẫu 04 kèm theo) trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (thông qua Sở Ngoại vụ) chậm nhất 15 ngày làm việc trước khi triển khai thực hiện. Đối với các trường hợp đặc biệt không thể đảm bảo thời gian nêu trên thì các cơ quan, đơn vị phải nêu rõ lý do trong Kế hoạch để làm cơ sở xem xét, quyết định.

3. Đối với những hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền quyết định của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát sinh ngoài Chương trình đã được duyệt và chưa kịp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung đúng kỳ hạn nhưng không có tính chất phức tạp, nhạy cảm các cơ quan, đơn vị phải có Tờ trình xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện ít nhất 5 ngày làm việc và đồng gửi Sở Ngoại vụ; báo cáo chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ngay sau khi kết thúc hoạt động.

Điều 8. Tổ chức và quản lý đoàn đi công tác nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép, hướng dẫn, theo dõi, quản lý việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

b) Là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, quyết định cho phép, hướng dẫn, theo dõi, quản lý việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 5 Quy chế này.

b) Thông báo về nội dung, chương trình hoạt động cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi đoàn đến chậm nhất 07 ngày làm việc trước khi đoàn đến.

c) Thông báo về nội dung, chương trình hoạt động cho Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi đoàn đến chậm nhất 7 ngày làm việc trước khi đoàn đến đối với các đoàn đi nước ngoài từ cấp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trở lên.

d) Hướng dẫn các đoàn đi công tác chủ động liên hệ, tham khảo trước ý kiến của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan; kịp thời phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan xử lý những vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh có liên quan đến công tác tổ chức và quản lý đoàn đi nước ngoài.

2. Quy trình, thủ tục cấp phép cho đoàn ra được thực hiện theo quy định tại Quyết định ban hành Quy chế quản lý đoàn ra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Việc cử các đoàn đi công tác nước ngoài phải bảo đảm đúng đối tượng, mục đích và có đối tác làm việc cụ thể; tùy theo nội dung, tính chất của từng chuyến công tác, nếu cần cử cán bộ, sĩ quan, công chức, viên chức thuộc các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tham gia thì cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức đoàn đi phải có văn bản đề nghị cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn có liên quan cử nhân sự tham gia đoàn.

Điều 9. Tổ chức đón tiếp và quản lý đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh

1. Đối với các đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg, Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch đón tiếp cụ thể gửi Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất 10 ngày làm việc trước khi tiếp đoàn.

2. Đối với các đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này, cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp chuẩn bị nội dung làm việc, xây dựng kế hoạch đón tiếp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Ngoại vụ chậm nhất 10 ngày làm việc trước khi tiếp đoàn; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 10. Hoạt động đối ngoại liên quan đến quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác biên giới lãnh thổ quốc gia, chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Biên giới quốc gia, Bộ đội Biên phòng tỉnh nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý công tác biên giới lãnh thổ quốc gia, đề xuất ý kiến và các biện pháp quản lý thích hợp.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các hoạt động đối ngoại liên quan đến biên giới lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Ủy ban Biên giới quốc gia, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án giải quyết những vấn đề liên quan đến biên giới lãnh thổ quốc gia thuộc địa bàn tỉnh quản lý.

d) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các Điều ước quốc tế về biên giới quốc gia, quy chế quản lý biên giới trên đất liền và các nảy sinh tranh chấp trên đất liền.

2. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện công tác đối ngoại Biên phòng theo phân cấp của Chính phủ và Bộ quốc phòng.

3. Công an tỉnh chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự khu vực biên giới.

4. Các huyện biên giới có trách nhiệm: tổng hợp, đánh giá tình hình công tác đối ngoại về quản lý biên giới thuộc địa bàn mình quản lý; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) về tình hình quản lý biên giới của địa phương; phối hợp với Sở Ngoại vụ, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan liên quan trong các hoạt động đối ngoại về biên giới lãnh thổ quốc gia theo quy định của pháp luật và các Hiệp định, Hiệp ước, Điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

Điều 11. Quản lý hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định pháp luật của Trung ương và tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề về công tác lãnh sự; phối hợp với Bộ Ngoại giao giải quyết các vấn đề phát sinh đối với các cơ quan lãnh sự nước ngoài hoặc văn phòng đại diện của tổ chức quốc tế được hưởng chế độ ưu đãi, miễn trừ do Bộ Ngoại giao quản lý (nếu có).

2. Công an tỉnh có trách nhiệm quản lý, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo vệ, hỗ trợ, hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn.

3. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài đến làm việc tại cơ quan, đơn vị và trên địa bàn mình quản lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại quy chế này.

Điều 12. Hoạt động ngoại giao kinh tế

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì, tổng hợp, nắm bắt tình hình kinh tế trong và ngoài nước có tác động tới tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng môi trường đầu tư phù hợp với tình hình, đặc điểm của tỉnh; phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm tra, lựa chọn các đối tác nước ngoài đến hỗ trợ, đầu tư trên địa bàn tỉnh.

b) Là đầu mối tiếp nhận, chủ trì thẩm định hồ sơ dự án đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); là đầu mối tiếp nhận, chủ trì thẩm tra và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp nhu cầu, xây dựng danh mục các Chương trình, Dự án vận động tài trợ ODA.

c) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham khảo ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương đối với các vấn đề kinh tế đối ngoại đặc biệt, phức tạp của tỉnh.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thu thập, lựa chọn và thẩm tra đối tác nước ngoài vào kinh doanh, liên doanh, liên kết đầu tư tại tỉnh.

b) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại – Đầu tư và Du lịch trong công tác xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch; giúp các doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng môi trường hợp tác, đầu tư với nước ngoài.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ dự án, kiểm tra, đánh giá tác động, giám sát hoạt động các dự án do nước ngoài tài trợ triển khai trên địa bàn; xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Đầu tư và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch; giúp các doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng môi trường hợp tác, đầu tư với nước ngoài.

4. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, các doanh nghiệp, các đơn vị tài trợ trong và ngoài nước thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp là cơ quan quản lý hoạt động và cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong khu công nghiệp của tỉnh.

6. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, cân đối nguồn vốn đối ứng cho các dự án do nước ngoài tài trợ thực hiện trên địa bàn theo quy định.

Điều 13. Công tác quản lý tổ chức phi chính phủ nước ngoài và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối quản lý Nhà nước về công tác phi chính phủ nước ngoài, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị và các cơ quan, đơn vị có liên quan xúc tiến vận động các Chương trình, Dự án phi chính phủ theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời ý kiến cho cơ quan thường trực Ủy ban công tác về các Tổ chức phi chính phủ về việc tổ chức phi chính phủ nước ngoài xin đăng ký hoạt động, đặt Văn phòng Dự án tại tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Chương trình, Dự án phi chính phủ và quản lý hoạt động của các Chương trình, Dự án phi chính phủ triển khai trên địa bàn tỉnh.

e) Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh cho Bộ Ngoại giao, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Chương trình, Dự án phi chính phủ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh quản lý Chương trình, Dự án phi chính phủ triển khai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Phối hợp với Sở Ngoại vụ quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

d) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 05 tháng 7), hàng năm (trước ngày 05 tháng 02) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo các hoạt động và sử dụng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định các Chương trình, Dự án phi chính phủ và quản lý hoạt động của các Chương trình, Dự án phi chính phủ triển khai trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

4. Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Ngoại vụ trong công tác xúc tiến vận động các Chương trình, Dự án phi chính phủ.

Điều 14. Công tác Văn hóa đối ngoại

1. Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch Ngoại giao văn hóa hàng năm và dài hạn phù hợp với chiến lược Ngoại giao Văn hóa của Nhà nước và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các hoạt động Văn hóa đối ngoại của tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị khi có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong tổ chức thực hiện khi được giao chủ trì thực hiện hoặc có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì khi có yêu cầu.

Điều 15. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối, phối hợp với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài nghiên cứu, đề xuất, triển khai các cơ chế chính sách đối với công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các tổ chức trực thuộc hỗ trợ, hướng dẫn, đánh giá, thông tin, tuyên truyền, vận động và thực hiện các chính sách đối với công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh; đồng thời thống kê số liệu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) về tình hình thực hiện công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

1. Quy trình xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

a) Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Các cơ quan, tổ chức Việt Nam tổ chức hội nghị, hội thảo

+ Các cơ quan, tổ chức Việt Nam tổ chức hội nghị, hội thảo có trách nhiệm lấy ý kiến của các cơ quan, địa phương liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành; Gửi tờ trình (kèm theo đề án hoặc kế hoạch) về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại

vụ) chậm nhất 20 ngày trước ngày dự kiến tổ chức; Hồ sơ Đề án, Kế hoạch và chế độ báo cáo thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tổ chức nước ngoài tổ chức hội nghị, hội thảo

+ Tổ chức nước ngoài có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch tổ chức gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) chậm nhất 30 ngày trước ngày dự kiến tổ chức; Hồ sơ Đề án, Kế hoạch và chế độ báo cáo thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Ngoại vụ có trách nhiệm xây dựng văn bản tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

a) Hội nghị, hội thảo quốc tế do Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện

Các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm chủ trì tham mưu có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện theo đúng đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các trường hợp tổ chức hội nghị, hội thảo khác

Các cơ quan, tổ chức căn cứ vào Chương trình, Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thực hiện.

3. Quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

a) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

- Là cơ quan đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý đối với hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh; chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thẩm định nội dung và đề án tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; định kỳ hàng năm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện trường hợp vi phạm.

b) Công an tỉnh có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về

thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện trường hợp vi phạm.

c) Các cơ quan tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế chịu trách nhiệm về nội dung các tài liệu, báo cáo, tham luận, tư liệu, số liệu liên quan phát hành trước, trong và sau hội nghị, hội thảo.

Điều 17. Ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế

1. Ký kết thỏa thuận quốc tế

a) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, lựa chọn đối tác phù hợp để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thiết lập các quan hệ hữu nghị, hợp tác cấp địa phương; phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao để được hướng dẫn quy trình, thủ tục ký kết và nội dung văn bản hợp tác.

- Chuẩn bị tổ chức lễ ký kết theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ chuẩn bị Chương trình ký kết thỏa thuận quốc tế có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng hồ sơ ký kết thỏa thuận quốc tế; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan đến hoạt động hợp tác thuộc thỏa thuận quốc tế đó trước khi tiến hành ký kết.

c) Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Sở Ngoại vụ.

2. Thực hiện thỏa thuận quốc tế

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định tại các thỏa thuận mà Việt Nam là một bên ký kết hoặc tham gia, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tham gia, thực hiện đầy đủ, đúng các thỏa thuận đã được ký; thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ).

b) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc hỗ trợ, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận đã được cấp có thẩm quyền ký kết; thông tin thường xuyên cho Bộ Ngoại giao về tình hình thực hiện các thỏa thuận quốc tế.

Điều 18. Tổng hợp tình hình và thông tin tuyên truyền đối ngoại

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực tác động

đến tỉnh và các hoạt động đối ngoại của tỉnh, báo cáo và đề xuất lên Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng và giải pháp thực hiện.

b) Cung cấp kịp thời cho Bộ Ngoại giao thông tin về những vấn đề của tỉnh để phục vụ trả lời phỏng vấn của lãnh đạo cấp cao và họp báo quốc tế khi được yêu cầu.

c) Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị của Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn phóng viên nước ngoài tiếp xúc, phỏng vấn các đồng chí lãnh đạo tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và quản lý phóng viên nước ngoài đến hoạt động báo chí tại địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch thông tin đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh và triển khai thực hiện sau khi đã được phê duyệt.

Điều 19. Giao dịch với đoàn ngoại giao tại Việt Nam

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành các hoạt động tiếp xúc, trao đổi thư tín ngoại giao với các cơ đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam trong thực hiện công tác đối ngoại; trường hợp phát sinh vấn đề phức tạp, nhạy cảm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Ngoại giao để xin ý kiến chỉ đạo.

Điều 20. Tiếp nhận huân chương, huy chương và danh hiệu khác do nước ngoài, các tổ chức quốc tế tặng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thủ tục tiếp nhận

Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thủ tục tiếp nhận huân chương, huy chương và các danh hiệu khác do Chính phủ, các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế trao tặng các tổ chức, cá nhân thuộc tỉnh, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Tổ chức tiếp nhận

a) Lễ tiếp nhận huân chương, huy chương, các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định.

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Ban thi đua khen thưởng – Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tiếp nhận trình Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức theo quy định của Pháp luật và Lễ tân ngoại giao;

b) Lễ tiếp nhận huân chương, huy chương, các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác do các cơ quan, tổ chức thực hiện

Các cơ quan, tổ chức tiếp nhận có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) để làm thủ tục tiếp nhận theo quy định; phối hợp với Sở Ngoại vụ, Ban thi đua khen thưởng – Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức để tiếp nhận đúng Pháp luật và Lễ tân ngoại giao.

Điều 21. Kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài đã và đang làm việc tại tỉnh có thành tích xuất sắc

1. Các Sở, ban, ngành và các đơn vị, tổ chức có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Ngoại vụ.

2. Sở Ngoại vụ là đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương, Huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp nhà nước của các cơ quan, đơn vị gửi về; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của luật thi đua khen thưởng.

Điều 22. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình, Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức đối ngoại hàng năm của tỉnh; làm đầu mối liên hệ với Bộ Ngoại giao để tổ chức thực hiện các Chương trình, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối ngoại cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đối với các vấn đề đối ngoại địa phương phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời báo cáo Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan để giải quyết.

2. Định kỳ 6 tháng, hàng năm và trong trường hợp đột xuất, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đối ngoại của cơ quan, đơn vị mình (riêng Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình đi công tác nước ngoài của các cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý) gửi về Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ quy định như sau:

a) Đối với báo cáo định kỳ 6 tháng, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Sở Ngoại vụ trước ngày 25 tháng 5 hàng năm; Sở Ngoại vụ tổng hợp, lập báo cáo gửi Ủy ban nhân dân trước ngày 30 tháng 5 hàng năm.

b) Đối với báo cáo tổng kết hoạt động đối ngoại hàng năm (theo mẫu 05 kèm theo) và dự kiến Chương trình hoạt động đối ngoại của năm sau, các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Ngoại vụ trước ngày 01 tháng 11 hàng năm; Sở Ngoại vụ tổng hợp, lập báo cáo gửi Ủy ban nhân dân trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

4. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc một hoạt động đối ngoại, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ; đồng thời đưa ra những đề xuất, kiến nghị và giải pháp của cơ quan, đơn vị

đối với những vấn đề phát sinh và nêu rõ kế hoạch thực hiện các thỏa thuận với đối tác nước ngoài (nếu có).

5. Trong phạm vi 10 ngày làm việc sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại quy định tại Điều 4, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan về kết quả thực hiện và đề xuất chủ trương, giải pháp đối với những vấn đề phát sinh, nêu rõ kế hoạch thực hiện các thỏa thuận với đối tác nước ngoài (nếu có).

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các đơn vị, tổ chức liên quan

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Là đầu mối, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành và theo quy chế này.

c) Tiếp nhận, tổng hợp, báo cáo đánh giá và xử lý các thông tin về các hoạt động đối ngoại do các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các đơn vị, tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ thực hiện các nội dung trong Quy chế này.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Các quy định khác liên quan đến hoạt động đối ngoại không nêu trong Quy chế này thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vướng mắc, những kiến nghị đề xuất, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Dễm Ênuôl